

THỜI KHOẢ BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024
Tuần 19: từ ngày 18/12/2023 đến ngày 24/12/2023

THỨ		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			
LỚP		CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY							
K7-VDTV	Sáng	Thực tập cơ bản (Duyên)	5	Thực tập cơ bản (Duyên)	5	Thực tập cơ bản (Vân)	4	Thực tập cơ bản (Vân)	4
	Chiều	Thực tập cơ bản (Duyên)	4	Thực tập cơ bản (Vân)	4	Thực tập cơ bản (Vân)	4	Thực tập cơ bản (Vân)	4
K8-DVTY K9-DVTY P.304	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Luật Thú y (Ngà)	4	Luật Thú y (Ngà)	4	KTTG (Hàng)	4
		Quản trị kinh doanh (Thủy)	4					Quản trị kinh doanh (Thủy)	4
K9-KTDN K8-KTDN P.302	Chiều								
	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Thống kê DN (Thủy)	4	Tin học kế toán (Mai)	5	Kế toán DN2 (Hoa)	4
	Chiều	Kế toán NSXP (Hoa)	4					Kế toán DN2 (Hoa)	4
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY									
TT63A1 P.201	Sáng			Sinh lý TV (Huê)	4	Tiếng anh (Linh)	4		
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Tiếng anh (Linh)	4	Bệnh cây đại cương (Lịch)	4	Bệnh cây đại cương (Lịch)	4
CNTY62A1 P.204	Sáng	Sinh hoạt lớp	1						
	Chiều	K.TNPTB cho gà vịt (Duyên)	4						
CNTY62A3 P.205	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Kỹ sinh trường TY (Phượng)	5				
	Chiều	Kỹ sinh trường TY (Phượng)	4						
CNTY63A1 P.101	Sáng			Tiếng anh (K.Nhung)	4	Tiếng anh (K.Nhung)	4		
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	DD thực ăn CN (Phượng)	4	DD thực ăn CN (Phượng)	4	Khuyến nông (Hùng)	4
CNTY63A3 P.102	Sáng	Tiếng anh (K.Nhung)	3			GDQP - AN (Mạnh)	4	GP.SL vật nuôi (Hàng)	4
	Chiều								
		Sinh hoạt lớp	1	Khuyến nông (Thọ)	4	Tiếng anh (Linh)	4	Khuyến nông (Thọ)	4
	Chiều	GDQP - AN (Mạnh)	3						



CNTY63A4 P.103	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Tiếng anh (K.Nhung)	4	GP SL vật nuôi (Hàng)	4	GP SL vật nuôi (Hàng)	4	Tiếng anh (K.Nhung)	4
	Chiều	ĐD và thức ăn CN (Hoa)	4								
KTDN62A P.302	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Thông kê DN (Thúy)	4	Tin học kế toán (Mai)	5				
	Chiều	Kế toán NSXP (Hoa)	4								
KTDN62B	Sáng	Kế toán NSXP (Thảo)	4	Thông kê DN (Dung)	4	Thông kê DN (Thảo)	4	Thông kê DN (Dung)	4		4
	Chiều					Kế toán DN2 (Thảo)	4	Thông kê DN (Dung)	4		4
KTDN63A P.305	Sáng					Chinh trị (Tài)	4			Nguyên lý TK (Hoa)	
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Nguyên lý TK (Hoa)	4	Tiếng anh (K.Nhung)	4	Tiếng anh (K.Nhung)	4	Kinh tế vi mô (Thúy)	4
KTDN63B	Sáng	Kỹ năng mềm (Son)	3			Kinh tế vi mô (Thảo)	4	Nguyên lý TK (Mai)	4	Nguyên lý TK (Mai)	
	Chiều			Kinh tế vi mô (Thảo)	4			Chinh trị (Quế)	4		
CNTT62A P.THTH	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Lắp ráp và bảo trì MT	5						
	Chiều	Lắp ráp và bảo trì MT (Quang)	4								
CNTT63A1 P.203	Sáng					Tiếng anh (Ly)	4			Tin học VP (Phuong)	4
	Chiều					Chinh trị (Quế)	4	Bảng tính Excel (Hà)	4	Kỹ năng mềm (Son)	4
CNTT63A2 P.202	Sáng					Tin học VP (Thảo)	4			Kỹ năng mềm (Son)	4
	Chiều					Bảng tính Excel (Hà)	4	Tiếng anh (Linh)	4	Bảng tính Excel (Hà)	4
DCN62A P.A101	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Trang bị điện (Nga)	4			Trang bị điện (Nga)	4	Kỹ thuật điện tử (Dương)	4
	Chiều	Cung cấp điện (Đ.Đức)	3								
DCN62B	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Kỹ thuật điện tử (Dương)	4	Trang bị điện (Nga)	4	Kỹ thuật điện tử (Dương)	4	Cung cấp điện (Đ.Đức)	4
	Chiều	Trang bị điện (Nga)	3								

ĐCNC63A1 P.A102	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Vật liệu điện (Huân)	4		Vẽ kỹ thuật điện (N.Đức)	4	
	Chiều	Mạch điện (Dương)	4				Mạch điện (Dương)	4	Mạch điện (Dương)
ĐCNC63A2 P.A301	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Vẽ kỹ thuật điện (N.Đức)	4		Vật liệu điện (Huân)	4	
	Chiều	Pháp luật (Huân)	3				Vật liệu điện (Huân)	4	
ĐCNC63A3 P.A302	Sáng					Vẽ kỹ thuật điện (N.Đức)	4		Vật liệu điện (Nga)
	Chiều					Vật liệu điện (Nga)	4	An toàn điện (Huân)	4
ĐCNC63B	Sáng	Chính trị (Quốc)	4	Vẽ KT điện (Huân)	4		Vẽ KT điện (Huân)	4	Vẽ KT điện (Huân)
	Chiều			Vẽ KT điện (Huân)	4		Chính trị (Quốc)	4	
TL62	Sáng	Cơ học kết cấu (Hòa)	4						
	Chiều								
TL63B	Sáng	Chính trị (Quốc)	4	Bảo vệ MT (Hòa)	4	Thuyết lực cơ sở (Huân)	4		
	Chiều						Chính trị (Quốc)	4	
CBTS 63	Sáng	Chính trị (Quốc)	4	KT lạnh cơ sở (Năm)	4	KT lạnh cơ sở (Năm)	4	KT lạnh cơ sở (Năm)	4
	Chiều						Chính trị (Quốc)	4	
KTM1T63	Sáng	Chính trị (Quốc)	4	Vẽ kỹ thuật (Bình)	4	Vẽ kỹ thuật (Bình)	4		
	Chiều						Chính trị (Quốc)	4	
DKTB63	Sáng	Chính trị (Quốc)	4	Cơ sở vô tuyến điện (Tiến)	4		Cơ sở vô tuyến điện (Tiến)	4	Cơ sở vô tuyến điện (Tiến)
	Chiều			Cơ sở vô tuyến điện (Tiến)	4		Chính trị (Quốc)	4	

CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN				
THỨ		Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật
LỚP	CN62A2			
	CN63A2			
	P.303			
KTMTT62	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Dược lý thú y (Duyên)
	Chiều	Dược lý thú y (Duyên)	4	
DKTB62	Sáng	KTTG (Lệ)	4	
	Chiều	BDSCCBHT phục vụ D.ME TT (Đồng)	5	
	Sáng	Cơ sở vô tuyến điện (Tiền)	4	Cơ sở vô tuyến điện (Tiền)
	Chiều	Cơ sở vô tuyến điện (Tiền)	4	Cơ sở vô tuyến điện (Tiền)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTC CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Tuần 19: từ ngày 18/12/2023 đến ngày 24/12/2023

Thứ		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
LỚP	VH61B P.104	Sinh hoạt lớp Chiều Ngữ văn (H.Hà)	1 3 Sinh học (Phượng) Lịch sử (Dự)	2 2 Địa lý (Ngọc) Hóa học (Vân)	2 2 GDCT (Tài) Vật lý (Thị)	2 2 Ngữ văn (H.Hà) Toán (Quý)
	Sáng			Sinh học (Nga)	4 Ngữ văn (H.Hà)	4 Hóa học (Hà)
VH62B1 P.204	Sinh hoạt lớp Chiều Hóa học (Hà)	1 3 Ngữ văn (H.Hà)	4 CDLC Ngữ văn (H.Hà)	4 CDLC Ngữ văn (H.Hà)	4 GDCT và PL (Quý)	4
	Sáng			GDCT và PL (Quý)	4	
VH62B3 P.A101	Chiều CDLC Địa lý (Nhài)	4 CDLC GDCT và PL (Quý)	4 Sinh học (Phượng)	4 Vật lý (Vân)	4 CDLC Địa lý (Nhài)	4
	Sáng					
VH62B4	Toán (Huấn) Chiều	4 CDGDCT và PL (Quý)	3			
	Sáng					
VH62B5 P.301	Sinh hoạt lớp Chiều GDCT và (Thủy)	1 3 Toán (Quý)	4 Sinh học (Nga)	4 CDLC Ngữ văn (Tâm)	4 CD GDCT và PL (Quý)	3
	Sáng					
VH63B4 P.103	Sinh hoạt lớp Chiều CDLC Lịch sử (Dự)	1 3 Ngữ văn (Hương) GDCT và PL (Nga)	2 2 Hóa học (Hà) Lịch sử (Dự)	2 2 Toán (Quý)	4 Toán (Quý) CDLC Lịch sử (Dự)	2 2
	Chiều CDLC Địa lý (Thủy)	4		Hóa học (Thủy)	4	1 3 Sinh hoạt lớp GDCT và PL (Thủy)



VH63B2 P.101	Sáng	Sinh hoạt lớp Ngữ văn (Hương)	1 2 2	Toán (Nhưng) CDLC Lịch sử (Dự)	2 2		Toán (Nhưng) Địa lý (Sáu)	2 3
VH63B3 P.102	Sáng	Sinh hoạt lớp Hóa học (Hà) Ngữ văn (Hương)	1 2 2	Sinh học (Ngà) Địa lý (Sáu)	3 2		Địa lý (Sáu) Toán (Nhưng)	2 2
VH63B5 P.A102	Sáng			CDLC Ngữ văn (Tâm)	4		CDLC Ngữ văn (Tâm)	5
	Chiều	Hóa học (Hà) Địa lý (Nhật)	2 2	CDLC Ngữ văn (Tâm)	4			
VH63B6 P.203	Sáng	Sinh hoạt lớp CDLC Lịch sử (Giang)	1 4	Vật lý (Hòa)	3	Hóa học (Hà) Ngữ văn (H.Hà)	3 2	
	Chiều	GDKT và PL (Ngà)	3	CDLC Lịch sử (Giang)	4			
VH63B7 P.202	Sáng	Sinh hoạt lớp CDLC Ngữ văn (Hà)	1 3	CDLC Lịch sử (Giang)	5	Địa lý (Chung)	5	
	Chiều	CDLC Lịch sử (Giang)	4	Vật lý (Hòa) Hóa học (Vân)	2 2			
VH63B8 P.305	Sáng	Sinh hoạt lớp Vật lý (Vân) Sinh học (Phượng)	1 2 2	Ngữ văn (Hương) Toán Hương	2 2	GDKT và PL (Quế)	4	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
BAN NHÂN DÂN TỈNH
CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP
THÀNH HỒA
Lâm Thị Hương